Bộ Giáo dục và Đào tạo
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

(Ban hành theo quyết định số: 355 /QĐ_ĐHNL_ĐT ngày 07 tháng 03 năm 2011 của Hiệu trưởng)

Hệ Đào Tạo Cao đẳng chính Quy (Tín chỉ) (CL)
Ngành Đào Tạo Cao đẳng Kế toán (CA)
Số Tín Chỉ Tích Lũy Tối Thiểu Của Tất Cả Các Môn Học 108
Điểm Trung Bình Tích Lũy Tối Thiểu 2.00

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	HK
Môn Học Theo Chương Trình										
1	200106	Các ng.lý CB của CN MácLênin	5.0	75.0					1	1
2	202114	Toán cao cấp C1	3.0	45.0					1	1
3	202115	Toán cao cấp C2	3.0	45.0					1	1
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1.0		45.0				1	1
5	202622	Pháp luật đại cương	2.0	30.0					1	1
6	213601	Anh văn 1**	5.0	75.0					1	1
7	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3.0	45.0					1	2
8	200202	Quân sự (thực hành)*	3.0		90.0				1	2
9	202121	Xác suất thống kê	3.0	45.0					1	2
10	202502	Giáo dục thể chất 2*	1.0		45.0				1	2
11	208109	Kinh tế vi mô 1	3.0	45.0					1	2
12	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3.0	45.0					1	2
13	213602	Anh văn 2**	5.0	75.0					1	2
14	208213	Thống kê doanh nghiệp	3.0	30.0	30.0				2	1
15	208231	Nguyên lý thống kê kinh tế	3.0	45.0					2	1
16	208336	Nguyên lý kế toán	3.0	45.0					2	1
17	208340	Tài chính tiền tệ	2.0	30.0					2	1
18	200104	Đường lối CM của Đảng CSVN	3.0	45.0					2	2
19	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	30.0					2	2
20	208300	Kế toán tài chính 3	3.0	45.0					2	2
21	208316	Kế toán tài chính 1	3.0	45.0					2	2
22	208335	Kế toán quản trị	3.0	45.0					2	2
23	208347	Tài chính doanh nghiệp 1	3.0	30.0	30.0				2	2
24	208327	Nghiệp vụ thanh toán	2.0	30.0					3	1
25	208348	Kế toán tài chính 2	3.0	45.0					3	1
26	208354	ứng dụng tin học trong kế toán	3.0	30.0	30.0				3	1
27	208356	Lý thuyết kiểm toán	3.0	45.0					3	1
28	208372	Kế toán ngân hàng	2.0	30.0					3	1
29	208375	Kế toán thương mại, dịch vụ	2.0	30.0					3	1
30	208376	Kế toán chi phí	3.0	45.0					3	1
31	208907	Khóa luận tốt nghiệp	6.0				90.0		3	2
Cộng Nhóm:			**92.0**							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	TT	DA	LA	Năm	HK
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 01 - Phải Đạt 4 TC										
1	202621	Xã hội học đại cương	2.0	30.0					1	2
2	208416	Quản trị học	2.0	30.0					1	2
3	208453	Marketing căn bản	2.0	30.0					1	2
4	208322	Toán tài chính	2.0	30.0					2	2
5	208437	Quản trị văn phòng	2.0	30.0					2	2
Cộng Nhóm:			**10.0**							
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 02 - Phải Đạt 8 TC										
1	208133	Luật tài chính kế toán	2.0	30.0					2	1
2	208305	Tài chính công	2.0	30.0					2	1
3	208328	Số sách chứng từ kế toán	3.0	45.0					2	1
4	208345	Tín dụng ngân hàng	3.0	45.0					2	1
5	208349	Ngoại ngữ chuyên ngành	3.0	45.0					2	1
6	208454	Quản trị doanh nghiệp	2.0	30.0					2	1
7	208337	Thuế	2.0	30.0					2	2
Cộng Nhóm:			**17.0**							
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 03 - Phải Đạt 4 TC										
1	208452	Phân tích kinh doanh	2.0	30.0						
2	208373	Kế toán xây dựng	2.0	30.0					2	2
3	208374	Kế toán nông nghiệp	2.0	30.0					2	2
4	208425	Thị trường chứng khoán	2.0	30.0					2	2
5	208442	Soạn thảo hợp đồng kinh tế	2.0	30.0					2	2
6	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2.0	30.0					2	2
Cộng Nhóm:			**12.0**							

Tổng tín chỉ bắt buộc: 92 Tổng tín chỉ các nhóm bắt buộc tự chọn: 16

(*) Môn điều kiện, khi hoàn thành sinh viên sẽ được cấp chứng chỉ.

Hiệu trưởng	Trưởng phòng Đào tạo	Trưởng khoa/bộ môn
TS. Trịnh Trường Giang	Th.s Trần Thanh Phong	TS. ĐẶNG MINH PHƯƠNG